

Số: /2024/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 để áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH1, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 743/TTr-STNMT ngày 29 tháng 10 năm 2024, Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 508/BC-STP ngày 29 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh một số nội dung quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 để áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**1. Sửa đổi Điều 1 quy định kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 như sau:**

“Điều 1. Phạm vi áp dụng

Bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây:

- a) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân; chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân;
- b) Tính tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm;
- c) Tính thuế sử dụng đất;
- d) Tính thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân;
- đ) Tính lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai;
- e) Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- g) Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý, sử dụng đất đai;
- h) Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với hộ gia đình, cá nhân;
- i) Tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng;
- k) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân;
- l) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê;
- m) Giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư đối với người được bồi thường về đất ở, người được giao đất ở tái định cư trong trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất ở là giá đất được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”

**2. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thuộc Bảng 5.1- Thành phố Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024; Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 20/11/2022 về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 14/01/2022; Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 sửa đổi bổ sung bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 (có Phụ lục số 01 và Biểu số 01, 02, 03 kèm theo).**

3. Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường thuộc Bảng 5.9 - Huyện Mộc Châu ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024; Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 sửa đổi bổ sung bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 (có Phụ lục số 02, Biểu số 01, 02 kèm theo).

4. Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường thuộc Bảng 5.12 - Huyện Phù Yên ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 (có Phụ lục số 03).

5. Các nội dung khác không điều chỉnh thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 14/01/2022, Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 20/11/2022, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 và Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh.

## **Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình trình phê duyệt điều chỉnh Bảng giá đất tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ TN&MT;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 100 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Hậu**